

Số: 780 /BC-UBND

*Minh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2014*

## **BÁO CÁO**

### **Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn huyện Minh Long**

Thực hiện Công văn số 695/SKHĐT-TĐ ngày 30/05/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2014, UBND huyện Minh Long tổng hợp và báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:**

##### **1. Hệ thống các văn bản hướng dẫn được ban hành trong kỳ báo cáo:**

###### **1.1. Các Luật của Quốc hội:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009.

###### **1.2. Các Nghị định của Chính phủ:**

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng ;
- Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 về giám sát và đánh giá đầu tư ;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

###### **1.3. Các Thông tư hướng dẫn:**

###### **a) Của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

- Thông tư số 03/2009/TT-BKH ngày 16/04/2009 hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất ;
- Thông tư số 01/2010/TT-BKH ngày 06/01/2010 Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu xây lắp ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKH ngày 19/01/2010 Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ;

- Thông tư số 04/2010/TT-BKH ngày 01/02/2010 Quy định chi tiết lập Hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu xây lắp;
- Thông tư số 05/2010/TT-BKH ngày 10/02/2010 Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá;
- Thông tư số 06/2010/TT-BKH ngày 09/3/2010 Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn ;
- Thông tư số 08/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 Quy định chi tiết lập Báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu ;
- Thông tư số 09/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 Quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp;
- Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13/5/2010 Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu ;
- Thông tư số 11/2010/TT-BKH ngày 27/5/2010 Quy định chi tiết về chào hàng cạnh tranh;
- Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.
- Thông tư số 15/2010/TT-BKH ngày 29/6/2010 Quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn.
- Thông tư số 17/2010/TT-BKH ngày 22/07/2010 quy định chi tiết thí điểm đấu thầu qua mạng.
- Thông tư số 21/2010/TT-BKH ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
- Thông tư số 22/2010/TT-BKH ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định về định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư.
- Thông tư số 23/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định điều kiện năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư.
- Thông tư số 01/2011/TT-BKHĐT ngày 04/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết kiểm tra về công tác đấu thầu.

#### **b) Của Bộ Xây dựng:**

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư 25/2009/TT-BXD ngày 29/7/2009 hướng dẫn về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và giám sát thi công xây dựng công trình.
- Thông tư 27/2009/TT-BXD ngày 31/07/2009 hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

## **2. Hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành:**

Việc Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đầu tư XDCB (Luật số 38/2009/QH12) với nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc quản lý và triển khai thực hiện đầu tư XDCB cũng như khắc phục sự chồng chéo, bất cập về các quy định đã có trước đây ở các Luật khác nhau.

Sau khi Luật có hiệu lực thi hành (ngày 01/8/2009), Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng. Đây là hai Nghị định có ảnh hưởng trực tiếp nhất đến việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục và nội dung cần thiết của quá trình chuẩn bị và triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình (nhất là đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên).

Sau một năm triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2013 trên địa bàn huyện đã cho thấy: Các công trình, dự án được triển khai sớm và khẩn trương hơn năm trước, khối lượng thực hiện và tỷ lệ giải ngân vốn tăng so với cùng kỳ.

Kết quả này, ngoài sự đôn đốc, chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện của Chủ đầu tư, các nhà thầu; còn có tác động tích cực của việc cải cách, đổi mới các quy định pháp luật về đầu tư XDCB của Nhà nước.

## **II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH**

### **1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý:**

- Trong 6 tháng đầu năm 2014, huyện triển khai thực hiện 02 dự án quy hoạch: Chính lý biến động bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quyết định 245/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi; Đo đạc bổ sung, chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 và cắm mốc thửa đất dự án: Khu dân cư trung tâm cụm xã Long Sơn.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội từng bước đi vào nề nếp, định hướng cho sự phát triển tổng thể, dài hạn của huyện, làm căn cứ cho việc xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm và cung cấp thông tin cần thiết để xây dựng các chương trình phát triển, các dự án xây dựng trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới, lựa chọn phương án phát triển không gian, tổ chức các khu chức năng, bố trí kết cấu hạ tầng hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển.

- Các dự án đầu tư trên địa bàn huyện xây dựng đảm bảo theo đúng quy hoạch được duyệt.

Tuy nhiên, hạn chế chính hiện nay của công tác quy hoạch là chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn xa, chất lượng của công tác dự báo chưa cao; danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong qui hoạch đòi hỏi nhu cầu vốn đầu tư quá lớn, không cân đối khả năng huy động vốn khác do điều kiện kinh tế xã hội của huyện còn quá khó khăn nên tính khả thi của các qui hoạch chưa cao. Công tác triển khai thực hiện theo qui hoạch chưa tốt.

### **2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định:**

Các quy hoạch cơ bản thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định hiện hành của như nước.

### **3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:**

Các quy hoạch thường triển khai chậm, chưa đánh giá đúng thực trạng trên địa bàn huyện, việc áp dụng thực hiện theo qui hoạch còn rất nhiều khó khăn do khó khăn về vốn, hạ tầng cơ sở trên địa bàn huyện còn thấp, các quy hoạch lại thường chồng chéo lẫn nhau nên tính khả thi của các qui hoạch thường chưa cao.

Đề xuất: Tiếp tục bố trí vốn để thực hiện các quy hoạch còn lại của huyện, các quy hoạch phải có mối liên hệ thống nhất để tránh những trường hợp chồng chéo, không phù hợp nhau, đánh giá đúng hiện trạng của vùng dự án được quy hoạch, tránh trường hợp sử dụng số liệu từ địa phương cung cấp mà chưa qua xử lý, kiểm nghiệm thực tế, từ đó đưa ra giải pháp không khả thi.

## **III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG 30% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN**

### **1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án:**

Nhìn chung, công tác lập, thẩm định phê duyệt các dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tổng hợp báo cáo của UBND 5 xã, Ban quản lý các dự án Đầu tư, xây dựng huyện và các phòng ban được giao nhiệm vụ thực hiện dự án, trong 6 tháng đầu năm 2014 có 43 dự án có kế hoạch chuẩn bị đầu tư trong kỳ, đã thẩm định và phê duyệt 27 dự án, đạt 62,79 % so với kế hoạch đầu đặt ra.

### **2. Tình hình thực hiện các dự án.**

- Theo số liệu báo cáo của các đơn vị, trong 6 tháng đầu năm 2014 có 21 dự án được bố trí vốn thực hiện đầu tư trong kỳ, trong đó có 09 dự án khởi công mới đạt tỉ lệ 42,85 %, cao hơn so với cùng kỳ năm 2013 là 2 dự án (chiếm tỉ lệ 92,09%).

- Tình hình giải ngân của các dự án; mức độ đạt được so với kế hoạch: Tổng vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2014 do huyện quản lý là 30.536 triệu đồng, kết quả đã giải ngân được 9.770 triệu đồng, đạt 31,995% so với kế hoạch đã giao, nguyên nhân chính là do nguồn vốn 30a được phép kéo dài giải ngân đến tháng 6 năm sau của năm kế hoạch (6/2014). Một số dự án nguồn vốn bố trí về cho huyện chậm, việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị không được tốt, năng lực quản lý của chủ đầu tư còn hạn chế nên công tác giải ngân vẫn còn chưa cao.

- Số dự án vi phạm quy định về quản lý chất lượng; mức độ vi phạm; nguyên nhân chính; giải pháp khắc phục: **không có dự án vi phạm.**

- Số dự án thất thoát, lãng phí; mức độ thất thoát, lãng phí; nguyên nhân; tình hình xử lý các vi phạm được phát hiện: **không có dự án vi phạm.**

- Số dự án vi phạm về thủ tục đầu tư; mức độ vi phạm; nguyên nhân; giải pháp khắc phục: không có dự án vi phạm.

### **3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước:**

- Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong kỳ: Tổng vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2014 do huyện quản lý là 30.536 triệu đồng, trong đó quý I là 10.736 triệu đồng, Quý II là 19.800 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: Tổng vốn đã giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2014 là 9.770 triệu đồng, đạt 31,995% so với kế hoạch, trong đó giải ngân Quý I là 2.620 triệu đồng, Quý II là 7.150 triệu đồng.

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có): Không có.

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có). Không có.

### **4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:**

## **IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC**

### **1. Quản lý thực hiện các dự án đầu tư:**

- Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong kỳ: Tổng vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2014 do huyện quản lý là 30.536 triệu đồng, trong đó quý I là 10.736 triệu đồng, Quý II là 19.800 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: Tổng vốn đã giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2014 là 9.770 triệu đồng, đạt 31,995% so với kế hoạch, trong đó giải ngân Quý I là 2.620 triệu đồng, Quý II là 7.150 triệu đồng.

### **2. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:**

## **V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ**

**1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:** Trong 6 tháng đầu năm 2014, có 16/21 dự án thực hiện đầu tư thực hiện công tác báo cáo giám sát đầu tư được thực hiện tương đối đầy đủ theo qui định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP.

**2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo:** Đã có nhiều cố gắng trong việc báo cáo, đánh giá giám sát đầu tư của các đơn vị thực hiện dự án, kinh nghiệm quản lý ngày càng hoàn thiện, số liệu ngày càng đầy đủ hơn, chất lượng của các báo cáo ngày càng tăng lên. Tuy nhiên, việc báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư vẫn còn yếu, số liệu báo cáo còn thiếu độ tin cậy, việc linh hoạt xử lý công tác hiện trường vẫn còn bị động nên chất lượng và hiệu quả đầu tư chưa được đánh giá đúng mức, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc.

### **3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ:**

- Số dự án được kiểm tra; mức độ đạt được so với kế hoạch: Có 16/21 dự án đã được kiểm tra, đánh giá đầu tư theo qui định hiện hành.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo (kèm theo danh mục các dự án dự kiến sẽ kiểm tra, đánh giá trong kỳ).

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ:

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

## VI. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành:

Nên có thêm các qui định cụ thể, hướng dẫn đầy đủ hơn việc thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của tất cả các đơn vị. Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc nên có qui định rõ ràng để việc triển khai thực hiện dự án không chậm so với kế hoạch ban đầu.

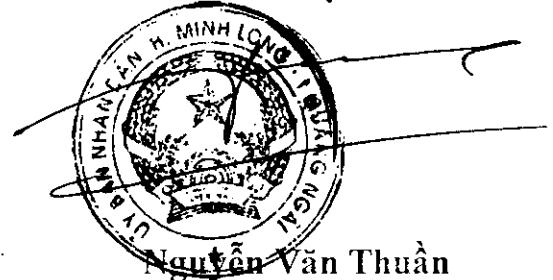
2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện: Việc thay đổi tiền lương tối thiểu của nhà nước luôn tác động mạnh mẽ đến các hồ sơ dự án xây dựng nên cần phải có cơ chế rõ ràng hơn qui định hướng dẫn cụ thể để việc điều chỉnh vẫn đảm bảo đúng và không vượt tổng mức đầu tư được duyệt, đề xuất cho nâng phần chi phí dự phòng của dự án lên 20% so với tổng chi phí xây dựng công trình.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- CT, các PCT;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH





**Phụ biểu 01**

**Thực hiện đầu tư trong kỳ báo cáo**

(Kèm theo báo cáo BC-UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Vốn đầu tư thực hiện theo quý		Tổng cộng
	Quý I	Quý II	
<b>I. Dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên</b>			
Kế hoạch	10.500,000	19.600,000	30.100,000
Thực hiện	2.500,000	7.000,000	9.500,000
% hoàn thành	23,810	35,714	31,561
<b>II. Dự án sử dụng nguồn vốn khác</b>			
Kế hoạch	236,000	200,000	436,000
Thực hiện	120,000	150,000	270,000
% hoàn thành	50,847	75,000	61,927
<b>III. Tổng cộng</b>			
<b>1. Vốn nhà nước</b>			
Kế hoạch	10.500,000	19.600,000	30.100,000
Thực hiện	2.500,000	7.000,000	9.500,000
% hoàn thành	23,810	35,714	31,561
% so với cùng kỳ năm trước	78,000	90,000	
<b>2. Vốn khác</b>			
Kế hoạch	236,000	200,000	436,000
Thực hiện	120,000	150,000	270,000
% hoàn thành	50,847	75,000	61,927
% so với cùng kỳ năm trước	75,000	85,000	
<b>3. Tổng cộng</b>			
Kế hoạch	10.736,000	19.800,000	30.536,000
Thực hiện	2.620,000	7.150,000	9.770,000
% hoàn thành	24,404	36,111	31,995
% so với cùng kỳ năm trước	76,500	87,500	

Ghi chú: Vốn nhà nước được tổng hợp từ phần vốn nhà nước trong các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên và phần vốn nhà nước trong các dự án sử dụng nguồn vốn khác.



**Phụ biểu 02**

**Thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên**  
 (Kèm theo Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên - UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A	B	C
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	<b>97</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>97</b>
1	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị đầu tư trong kỳ	43	0	0	43
2	Số dự án được thẩm định trong kỳ	27	0	0	27
3	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ	27	0	0	27
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>	<b>78</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>78</b>
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	21			21
2	Số dự án khởi công mới trong kỳ	9			9
3	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	16			16
4	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ	16			16
5	Số dự án đã thực hiện đánh giá dự án trong kỳ	16			16
6	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
a	Không phù hợp với quy hoạch	0			0
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	0			0
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	0			0
7	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	0			0
8	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)	0			0
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện	0			0
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định	0			0
9	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	0			0
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	0			0
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng	0			0
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu	0			0
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời	0			0
d	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác	0			0
10	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	0			0
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	0			0
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	0			0
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	0			0
d	Số dự án phải điều chỉnh địa điểm đầu tư	0			0



11	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	0		0
12	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	0		
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	10		10
-	Chỉ định thầu	10		10
-	Đấu thầu hạn chế			
-	Đấu thầu rộng rãi			
-	Hình thức khác	0		0
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ	0		0
-	Đấu thầu không đúng quy định	0		0
-	Ký hợp đồng không đúng quy định	0		0
<b>III</b>	<b>Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng</b>			
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	8		8
2	Số dự án đã thực hiện thủ tục quyết toán hoàn thành dự án trong kỳ	20		20
3	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng không có hiệu quả (nếu có)	0		0

**Phụ biểu 03**

**Điều chỉnh thực hiện giám sát đầu tư  
các dự án sử dụng các nguồn vốn khác**

(Kèm theo Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Phân theo nhóm		
			1	2	3
1	Số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong kỳ	3	0	0	3
a	Tổng số vốn đăng ký đầu tư	436	0	0	436
b	Số dự án đã thực hiện thủ tục thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư	3	0	0	3
c	Số dự án đã thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư	3	0	0	3
2	Số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh trong kỳ	0	0	0	0
a	Điều chỉnh mục tiêu	0	0	0	0
b	Điều chỉnh quy mô vốn đầu tư	0	0	0	0
c	Điều chỉnh tiến độ	0	0	0	0
d	Chuyển đổi chủ đầu tư	0	0	0	0
3	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ	3	0	0	3
4	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
5	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
6	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
7	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
8	Các dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trong kỳ	0	0	0	0
9	Tổng số vốn đã giải ngân trong kỳ	270	0	0	270
a	Nguồn vốn góp của chủ đầu tư	0	0	0	0
b	Nguồn vốn vay	0	0	0	0
c	Huy động hợp pháp khác	270	0	0	270
10	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ	3	0	0	3

(1): Dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; (2): Dự án có tổng vốn đầu tư từ 300 tỉ đồng trở lên (trừ dự án quy định tại điểm (1)); (3): Dự án có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 300 tỉ đồng.

Ghi chú: